

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:139/2018/DS-ST
Ngày: 29-8-2018
V/v Bồi thường thiệt hại do
Sức khỏe bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nhựt Thảo
2. Bà Lê Thùy Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên Tòa: Bà Cao Thị Thu Hồng Em- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2017 về việc “Bồi thường thiệt hại do Sức khỏe bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2018/QĐXX-DS ngày 17 tháng 7 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2018/QĐST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Ngọc Q, sinh năm 1980

Bà Trần Ngọc G, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 6, ấp Hòa Lợi 2, xã Vĩnh Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

Bà Trần Ngọc G ủy quyền cho bà Trần Ngọc Q tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 8/5/2018

Bị đơn: Ông Đoàn Văn D (S), sinh năm: 1973 (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, ấp Hòa Lợi 2, xã Vĩnh Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 16/9/2016, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Ngọc Q trình bày:

Do hai gia đình có mâu thuẫn từ trước, trong thời gian đang chờ cơ quan pháp luật giải quyết, ngày 03/12/2014 gia đình ông D, bà H dựng cờ tranh chấp việc mua bán với khách hàng cùng nhau mắng chửi, nhục mạ gia đình bà, sau đó gia đình ông D gồm H, D, H và Th xông qua nhà bà dùng ghế, cây vuông đánh bà và em bà tên G, hậu quả Q bị chấn thương ngất xỉu, G bị chấn thương. Sự việc được Công an xã V L mời hai bên đến làm việc hòa giải không thỏa đáng, nên chuyển tòa bộ hồ sơ về Đội cảnh sát điều tra Công an huyện C T giải quyết, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C T có mời hai bên đến làm việc nhưng không thành, sau đó bà nhận được Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 06 ngày 05/02/2016.

Nay bà yêu cầu ông Đoàn Văn D, bà Nguyễn Thị Hồng H bồi thường tiền thuốc chi phí nằm viện và ngày công lao động cho bà và bà G cụ thể:

-Trần Ngọc Q:

+Tiền thuốc theo đơn: 1.866.329 đồng.

+ Tiền viện Phí : 1.678.551 đồng

+ Tiền mất thu nhập: 200.000đ x 9 ngày = 1.800.000đ

Tổng cộng: 5.344.800 đồng.

-Trần Ngọc G:

+ Tiền thuốc theo đơn: 600.000 đồng

+ Tiền chụp CT: 500.000đ

Tổng cộng: 1.100.000đ

Nay bà yêu cầu Ông D bà H trả tiền chi phí nằm viện, tiền thuốc, ngày công lao động cho bà 5.344.000đ, bà Già số tiền 1.100.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện ngày 16/9/2016 bà yêu cầu ông D bà H phải bồi thường cho bà 01 sợi dây chuyền + mặt dây trong lượng 03 chỉ vàng 18kra và tiền công người nuôi bệnh số tiền 1.350.000đ, tại phiên tòa bà xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông D bà H bồi thường.

* Tại tờ tự khai ngày 10/5/2017 bị đơn ông Đoàn Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

Do trước đây gia đình ông D, bà H có xảy ra mâu thuẫn với gia đình bà Q dẫn đến cự cãi ẩu đả, sự việc đã giải quyết xong. Ngày 03/12/2014 bà Q và bà G xông qua chỗ bà bán hàng hành hung vợ chồng bà gây thương tích phải đi nằm viện điều trị, chi phí tiền thuốc là 6.253.000đ, tiền công lao động 90 ngày x 200.000đ/ngày = 18.000.000đ. Nay ông, bà yêu cầu bà Q và bà G bồi thường tiền thuốc và tiền công lao động cho bà và ông D số tiền là: 24.253.000đ.

Đối với yêu cầu của bà G, bà Q yêu cầu vợ chồng bà bồi thường tiền viện phí và ngày công lao động số tiền 8.805.000đ và 03 chỉ vàng 18kra bà và ông D không đồng ý.

Tại phiên tòa;

- Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu ông D bà H bồi thường tiền thuốc của bà Giàu 1.100.000đ, bà Quí 5.344.000đ

- Ông D bà H vắng mặt không lý do

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

+ Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Ngọc Q và bà Trần Ngọc G có đơn khởi kiện về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C T là nơi cư trú của bị đơn giải quyết, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Đồng bị đơn ông D bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với đồng bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Hành vi trái pháp luật của các đương sự đánh nhau gây thương tích cho các bên xảy ra vào ngày 03/12/2014 tại khu vực chợ V L, xã V L, C T, An Giang. Bà Q và bà G yêu cầu xử lý hình sự đối với Ông D bà H tại Cơ Quan Cảnh sát điều tra huyện Châu Thành, trong quá trình làm việc không đủ cơ sở để khởi tố hình sự. Ngày 05/02/2016 cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định số 06 không khởi tố vụ án hình sự. Xét thấy mức độ hậu quả của hành vi không đủ yếu tố để truy cứu trách nhiệm hình sự, cho nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét và xử lý về trách nhiệm dân sự.

2.2 Tại phiên tòa bà Trần Ngọc Q trình bày do giữa gia đình bà và gia đình bà H ông D trước đây có mâu thuẫn với nhau dẫn đến hai bên có đánh nhau gây thương tích cho mẹ bà, trong thời gian đang chờ giải quyết đến ngày 03/12/2014 gia đình ông D kiếm chuyện với khách hàng, sau đó cả 4 người gồm bà H, ông D,

H (con D) và Th cháu của ông D qua nhà bà mắng chửi và cùng nhau đánh bà và Giàu phải đi nằm viện. Qua vụ việc trên cơ quan Công an xã Vĩnh Lợi có mời hai bên đến để làm việc nhưng không thành. Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản hòa giải về việc đánh nhau ngày 03/12/2014 và các biên bản ghi lời khai của các nhân chứng do Công an xã Vĩnh Lợi lập, thì sự việc đánh nhau trên thực tế có xảy ra, nguyên nhân mâu thuẫn là trước đây do bà K (mẹ bà G và bà Q) có mâu thuẫn về việc giành mỗi mua bán nên hai bên cự cãi dẫn đến đánh nhau vụ việc đã được giải quyết. Ngày 03/12/2014 gia đình ông D lại tiếp tục kiểm chuyện mắng chửi nhục mạ và qua nhà đánh bà và bà G gây thương tích bà phải đi điều trị tại bệnh viện Trung tâm đa khoa An Giang, tại phiên tòa hôm nay bà yêu cầu ông D bà H phải thanh toán các chi phí nằm viện, ngày công lao động cho bà. Tại tờ tự khai ngày 10/5/2017 ông D bà H có yêu cầu phản tố trong lúc đánh nhau bà Giàu và bà Q cũng đánh ông D và bà gây thương tích phải đi nằm viện điều trị với số tiền thuốc 6.253.000 đồng, tiền mất thu nhập 3 tháng số tiền 18.000.000đ.

Căn cứ vào các biên bản lấy lời khai tại cơ quan Công An xã Vĩnh Lợi và tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện Châu Thành và các biên bản ghi lời khai của các nhân chứng do Công An xã Vĩnh Lợi lập, thì sự việc đánh nhau trên thực tế có xảy ra, nguyên nhân đánh nhau do hai bên gia đình bà Q và bà H đã có mâu thuẫn từ trước, đến ngày 03/12/2014 bà H với bà G mới cự cãi và xảy ra đánh nhau dẫn đến hai bên đều bị thương tích. Do đó bà Q và G yêu cầu ông D, bà H bồi thường các khoản tiền thuốc và tiền mất thu nhập là có cơ sở. Bởi vì tại các biên bản ghi lời khai của bà H (ngày 04/12/2014, ngày 12/12/2014), lời khai của D ngày 04/12/2014, lời khai của Giàu ngày 7/12/2014....Hậu quả hai bên đều bị thương tích làm tổn hại đến sức khỏe của nhau và có đi điều trị tại bệnh viện đa khoa An Giang. Tại phiên tòa bà Q yêu cầu bà H ông D bồi thường các khoản tiền thuốc và tiền mất thu nhập được quy định tại Điều 590 Bộ Luật dân sự 2015 là phù hợp nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Trước phiên tòa hôm nay bà G và bà Q yêu cầu ông D và bà H phải bồi thường các khoản:

Bà Trần Ngọc G yêu cầu:

-Tiền Thuốc và viện phí là 1.100.000 đồng.

Bà Trần Ngọc Q yêu cầu:

-Tiền thuốc và viện phí của Trần Ngọc Q theo toa là 3.544.000 đồng

-Tiền mất thu nhập của bà Q từ ngày 02/12/2014 đến ngày 11/12/2014 là 9 ngày: $200.000 \text{ đ} \times 9 \text{ ngày} = 1.800.000 \text{ đ}$

Tổng cộng là: Bà Trần Ngọc G là 1.100.000 đồng, bà Trần Ngọc Q là 5.344.000 đồng .

Như vậy buộc bà Nguyễn Thị Hồng H, ông Đoàn Văn D bồi thường tiền thuốc cho bà Trần Ngọc G số tiền là 1.100.000đ và bà Trần Ngọc Q số tiền 5.344.000 đồng.

2.3 Đối với yêu cầu phản tố của ông Đoàn Ngọc D và bà Nguyễn Thị Hồng H yêu cầu bà Trần Ngọc Q và bà Trần Ngọc G bồi thường các khoản tiền thuốc + chi phí nằm viện + mất thu nhập số tiền 24.253.000 đồng. Tòa án đã tiến hành ra thông báo thụ lý đối với yêu cầu phản tố của ông D bà H và ban hành các văn bản tố tụng nhưng ông D bà H vắng mặt không có lý do. Như vậy ông bà đã từ bỏ yêu cầu phản tố đối với các nguyên đơn. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 227 bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu phản tố của ông Dũng bà Hạnh.

2.4 Tại đơn khởi kiện ngày 16/9/2016 bà Trần Ngọc Q yêu cầu ông D bà H có trách nhiệm bồi thường 03 chỉ vàng 18kra và tiền thuê người nuôi bệnh số tiền 1.350.000 đồng, Tại phiên tòa hôm nay bà rút lại một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu ông D bà H bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 143 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Dũng bà Hạnh phải chịu 5% án phí dân sự tương ứng với số tiền phải bồi thường. Như vậy ông Dũng bà Hạnh phải chịu 322.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Do bà Trần Ngọc Q rút lại yêu cầu bà H, ông D 3 chỉ vàng 18 kra. Do đó bà Q được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 147, điểm c khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 590, khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Ngọc Q và bà Trần Ngọc G.

1. Buộc ông Đoàn Văn D và Bà Nguyễn Thị Hồng H phải bồi thường cho bà Trần Ngọc G số tiền 1.100.000đ (một triệu một trăm ngàn đồng) và bà Trần Ngọc Q số tiền 5.344.000 đồng (năm triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn đồng)

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Ngọc Q về việc bồi thường 03 chỉ vàng 18kra và tiền thuê người nuôi bệnh là 1.350.000đ đối với ông Đoàn Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng H.

Đình chỉ yêu cầu phản tố của ông Đoàn Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng H về việc yêu cầu bà Trần Ngọc G và bà Trần Ngọc Q bồi thường số tiền 24.253.000 đồng.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Ông Đoàn Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 322.000 đồng án phí dân sự sơ Thẩm.

Hoàn trả cho bà Trần Ngọc Q số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000575 ngày 7/4/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh An Giang

4. Quyền kháng cáo: Bà Trần Ngọc Q và bà Trần Ngọc G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/8/2018). Riêng ông D và bà H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án – TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Chung